TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I
Số: 217/2019/QĐST - HNGĐ

C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

Anh Hoàng H, sinh năm 1982

ĐKHKTT: Số K, phường B, quận T, Hà Nội;

Nơi cư trú: Số C, phường L, quận D, Hà Nội;

Chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Số K, phường B, quận T, Hà Nội;

Nơi cư trú: Số C, phường L, quận D, Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các lời khai tại tòa và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 2/5/2019, anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V thống nhất xác nhận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Hà Nội ngày 26/01/2010. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà chung sống tại số C, phường L, quận D, Hà

Nội. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, cách sống. Nay Anh H và chị V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh chị đ- ợc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Phương L (nữ), sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Phương A (nữ), sinh ngày 25/8/2012. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Hoàng Phương L (nữ), sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Phương A (nữ), sinh ngày 25/8/2012. Anh H tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 15.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của anh Hoàng H là 30.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của chị Nguyễn Thị Khánh V là 17.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V không có tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Chị V đồng ý để Anh H chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V.

- Về con chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Khánh V xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Phương L (nữ), sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Phương A

(nữ), sinh ngày 25/8/2012. Ly hôn, giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu Hoàng Phương L (nữ), sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Phương A (nữ), sinh ngày 25/8/2012. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung của Anh H là 15.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh H và chị V không có tài sản chung.

- Về nợ: Anh H và chị V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị V đồng ý để anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008582 ngày 26/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND quận Đống Đa.
- Đ- ơng sự.
- L- u

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN